

PHÒNG GD&ĐT MÊ LINH
ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH
LẦN 2 NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: NGỮ VĂN 9

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề bài gồm 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

DẶN CON

Cuộc đời không giản đơn như ly nước mỗi ngày con uống
Có vị đắng thú vị của cà phê
vị cay xé lưỡi của trái ớt
vị chát chua của trái chanh vừa mới bứt

Con hãy khoan đi tìm vị ngọt
mà hãy để đắng cay chua chát giúp con định nghĩa cuộc đời
Mắt con nhìn thêm tình
Tai con nghe thêm rõ
Trí con thông trong sắp ngửa cuộc người.

Học cách ung thuận cuộc chơi
nếu có phải gặp phản trắc
trong đời không nhờ ai lau nước mắt mà để nó tự rơi
Sau mưa

là nắng hừng lên thôi.

(Dặn con, Đoàn Mạnh Phương, Tạp chí Sông Hương số 415-09/2023)

* Chú thích:

- Đoàn Mạnh Phương là một nhà thơ, nhà văn nổi tiếng trong nền văn học Việt Nam, được biết đến với những tác phẩm mang đậm tính nhân văn và tâm huyết. Ông không chỉ là một người sáng tác thơ mà còn là một người có nhiều đóng góp trong lĩnh vực văn học cho thiếu nhi và thanh thiếu niên.

- Bài thơ "Dặn con" lần đầu tiên được đăng trên báo "Thiếu niên tiền phong" vào năm 1986. Sự xuất hiện của bài thơ trên báo đã tạo nên tiếng vang lớn và góp phần đưa tác giả đến gần hơn với độc giả, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ và chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Trong khổ thơ thứ hai, chỉ ra những giác quan mà người cha khuyên "con" nên rèn luyện qua thử thách.

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ:

Cuộc đời không giản đơn như ly nước mỗi ngày con uống.

Câu 4 (1,0 điểm). Nêu ý nghĩa của hình ảnh thơ:

Sau mưa

là nắng hừng lên thôi

Câu 5 (1,0 điểm). Từ lời dặn con của người cha trong bài thơ, em hãy rút ra một bài học ý nghĩa nhất cho bản thân.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích khổ thơ 1, 2 của bài thơ “Dặn con”, tác giả Đoàn Mạnh Phương ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

Học cách ung thuận cuộc chơi

nếu có phải gặp phản trắc

trong đời không nhờ ai lau nước mắt mà để nó tự rơi

Sau mưa

là nắng hừng lên thôi.

Trong lời người cha dặn con mình ở đoạn thơ trên, người cha tha thiết mong con mình hãy biết chủ động tự mình vượt lên những khó khăn, thử thách của cuộc sống. Vì trên thực tế, trong cuộc sống ngày nay, chúng ta luôn phải đối diện với rất nhiều thách thức, khó khăn. Trong khi đó, một bộ phận các bạn trẻ lại chọn lối sống bị động, lệ thuộc.

Từ góc nhìn của người học sinh trước lời người cha dặn con mình trong bài thơ và trước thực tế cuộc sống, em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về vấn đề *Làm thế nào để hình thành và phát huy tính chủ động trong cuộc sống?*

HẾT

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

1. K. Aus - Lỗi

GỢI Ý CHẤM:

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1 (0,5 đ).

- Thể thơ: tự do (0,25 đ).
- Dấu hiệu để xác định thể thơ tự do: không gò bó về số câu, số chữ trong mỗi câu, cũng như không có quy tắc về vần, điệu (0,25 đ).

Câu 2 (0,5 đ).

- Trong khổ thơ thứ hai, những giác quan mà cha khuyên "con" nên rèn luyện qua thử thách.
- + "Mắt" (con nhìn thêm tinh). (0,25 đ).
- + "Tai" (con nghe thêm rõ) (0,25 đ).

Câu 3 (1,0 đ).

- Biện pháp tu từ so sánh: "cuộc đời không đơn giản" so sánh với "ly nước mỗi ngày con uống" (0,25 đ).
- Tác dụng:
 - + Phép so sánh giúp hình ảnh thơ trở nên sinh động, cụ thể, dễ hình dung, tạo ấn tượng cho người đọc. (0,25 đ).
 - + Phép so sánh còn nhấn mạnh cuộc đời không chỉ đơn thuần là những điều dễ dàng, ngọt ngào mà còn chứa đựng nhiều khó khăn, thử thách và những trải nghiệm phong phú. (0,25 đ).
 - + Qua đó, thể hiện sự quan tâm, lo lắng của cha với con trước cuộc đời, cha mong con cần có sự chuẩn bị tâm lý để đối mặt với những thử thách. (0,25 đ).

Câu 4 (1,0 đ). Ý nghĩa của hình ảnh: "Sau mưa / là nắng hừng lên thôi":

- Ý nghĩa tả thực: biểu thị cho quy luật của tự nhiên rằng sau cơn mưa trời sẽ hừng nắng. (0,25 đ).
- Ý nghĩa tượng trưng:
 - + Mưa: những khó khăn, thử thách,
 - + Nắng: ánh sáng của niềm tin, hy vọng và niềm vui sẽ lại đến
- => sau những gian khó, bão tố, nhất định sẽ có những ngày bình yên, tươi sáng chờ đợi. (0,75 đ).

Câu 5. (1,0 đ).

- Bài học cho bản thân (HS có thể nêu một trong những bài học dưới đây):

+ Cuộc sống không chỉ có những điều ngọt ngào mà còn có những thử thách, đắng cay điều quan trọng là chúng ta phải học cách chấp nhận và đối diện với những thử thách để rèn luyện bản thân để trở nên mạnh mẽ hơn, đồng thời biết trân trọng những khoảnh khắc hạnh phúc sau những thử thách.

+ Trong cuộc sống, có những lúc chúng ta gặp khó khăn, thử thách thế nhưng sau những khó khăn, thử thách ấy sẽ luôn có ánh sáng và hy vọng, vậy nên chúng ta không nên từ bỏ, luôn tin tưởng vào tương lai tươi sáng hơn.

+ Hãy học cách quan sát và lắng nghe mọi điều trong cuộc sống để giúp chúng ta hiểu rõ hơn về bản thân, về người khác và xã hội, từ đó phát triển bản thân một cách toàn diện.

+ Cần biết trân trọng tình cảm gia đình và bạn bè, có như vậy chúng ta mới vượt qua khó khăn và tìm thấy niềm vui trong cuộc sống.

+ ...

II. VIẾT

Câu 1 (2,0 đ):

a. Yêu cầu về hình thức (0,5 đ):

- Đảm bảo cấu trúc và dung lượng của đoạn văn: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song song.

- Xác định được đúng vấn đề nghị luận: đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của hai khổ thơ.

- Trình bày đoạn văn với luận điểm rõ ràng, luận cứ và lập luận thuyết phục; không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, ngữ pháp.....

b. Yêu cầu về nội dung (1,5 đ).

Hs có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác phân tích, đánh giá..., đảm bảo một số nội dung sau):

* Mở đoạn: Giới thiệu chung về bài thơ, trích dẫn 2 đoạn thơ và nêu đánh giá chung về 2 đoạn thơ.

* Thân đoạn: HS trình được một số yêu cầu sau:

1. Phân tích được nội dung, nghệ thuật trong khổ thơ 1,2.

- Câu mở đầu bằng hình ảnh so sánh giản dị, người cha muốn nhắn nhủ con rằng: cuộc sống không hề giản đơn như “ly nước mỗi ngày con uống.” mà cuộc sống là một hành trình với những nhiều khó khăn, thử thách...

- Ở những câu thơ tiếp theo, với việc sử dụng nghệ thuật ẩn dụ, liệt kê qua những hình ảnh “vị đắng thú vị của cà phê,” “cay xé lưỡi của trái ớt,” và “chát chua của trái chanh” biểu tượng cho những cung bậc cảm xúc mà cuộc sống mang lại: những đắng cay, những thất bại, ... Người cha dặn con biết đối diện và chấp nhận những vị đắng, cay, chát chua trong cuộc sống, điều đó sẽ giúp con trưởng thành.

=> Lời cha dạy con ở đây không chỉ là sự dạy bảo, mà còn là sự thấu hiểu, quan tâm, lo lắng và mong mỏi con cái vững vàng trước những khó khăn.

- Đến khổ thơ th
được thể hiện
khó khăn,
quanh.

- Đến khổ thơ thứ hai, văn bằng cách dẫn con thủ thủ tâm tình, tình cha vẫn tiếp tục được thể hiện qua những lời khuyên bảo con hãy chấp nhận và trải nghiệm những khó khăn, đau khổ trong cuộc sống để hiểu rõ hơn về bản thân và thế giới xung quanh.

- Cha khuyên con không nên vội vàng tìm kiếm “vị ngọt” - những điều tốt đẹp, thay vào đó, hãy chấp nhận và học hỏi từ những khó khăn, những đắng cay chua chát mới chính là chìa khóa để hiểu rõ ý nghĩa cuộc đời.

- Cha còn mong muốn con có thể nhìn đời bằng đôi mắt tinh tường, lắng nghe cuộc sống với sự nhạy bén, từ đó có được trí tuệ và sự khôn ngoan. Nói với con những lời này, người cha muốn con hiểu rằng: chỉ có trí tuệ và sự nhạy bén mới giúp con vượt qua những thăng trầm của cuộc sống, đối diện với cuộc đời.

=> Lời cha dặn dưng dì mà sâu sắc, đó chính những bài học sâu sắc, là hành trang quý giá cho con trên con đường trưởng thành.

=> Có thể nói, tình cha trong đoạn thơ này thật sâu sắc và vĩ đại, như một ngọn đèn soi sáng, hướng dẫn con trên con đường trưởng thành đầy chông gai.

2. Đánh giá chúng về nghệ thuật của đoạn thơ

+ Thể thơ tự do, cách gieo vần, ngắt nhịp linh hoạt phù hợp với nội dung diễn đạt cảm xúc và suy tư của người cha.

+ Ngôn ngữ giản dị; hình ảnh thơ giàu ý nghĩa biểu tượng kết hợp với việc sử dụng các biện pháp tu từ: so sánh, liệt kê...

=> Tất cả đã góp phần tạo nên sự thành công của đoạn thơ trong tác phẩm.

* Kết đoạn: Khẳng định giá trị của đoạn thơ và liên hệ bản thân.

Câu 2 (4,0 đ).

a. Đảm bảo cấu trúc và dung lượng của bài văn nghị luận: Mở bài, thân bài, kết bài. (0,5 đ).

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận và triển khai vấn đề nghị luận: (3,5 đ).

Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để phân tích, đánh giá vấn đề. Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau:

1. Mở bài: Dẫn dắt vấn đề và nêu vấn đề nghị luận về vấn đề làm thế nào để phát huy tính chủ động. (0,5 đ).

2. Thân bài:

* Giải thích và chỉ ra biểu hiện của đức tính chủ động (0,5 đ).

- Chủ động đó là không dựa dẫm vào người khác, tự quyết định, tự hành động, tự lựa chọn con đường cho bản thân.

- Người chủ động là người học tập và làm việc mà không cần ai nhắc nhở; tự làm chủ công việc của mình, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách; không trông chờ, dựa dẫm vào người khác.

* Chứng minh ý nghĩa của đức tính chủ động (0,5 đ).

- Giúp chúng ta làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống của mình, tự tạo cho mình những nền tảng và cơ hội để thực hiện tốt những mục tiêu đề ra.
- Khi chủ động, ta tự tìm ra được cách giải quyết mọi khó khăn trong cuộc sống.
- Khẳng định được giá trị của bản thân mình.

* Mở rộng, phản đề (0,5 đ).

- Thực tế cuộc sống còn rất nhiều những con người- nhất là các bạn trẻ còn thụ động; khiến cho họ trở thành gánh nặng cho gia đình, nhà trường; khó trở thành con người có ích. Nguyên nhân là do sự dựa dẫm, lười biếng, ngại khó, ngại khổ; do gia đình còn bao bọc;...
- Lên án những người sống thụ động, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.
- Chủ động không phải là từ chối sự giúp đỡ chính đáng từ người khác, mà là tự chủ trong cuộc sống của mình.

* Đưa ra các giải pháp để hình thành và nuôi dưỡng tính chủ động (1,0 đ).

+ Giải pháp với bản thân:

- Nhận thức sâu sắc sự chủ động là sức mạnh tạo nên sự thành công
- Mỗi người cần rèn luyện sự tự giác trong mọi mặt, nhất là học tập, làm việc để có thể đạt được thành công.
- Khi gặp khó khăn đừng nản lòng mà hãy học cách đối diện và tự mình bước qua.

+ Giải pháp với gia đình, nhà trường, cộng đồng: Gia đình, nhà trường cần quan tâm hơn nữa trong việc giúp con em mình hình thành và nuôi dưỡng sự chủ động: không làm thay những việc con có thể làm; chấp nhận và uốn nắn dần những sai sót của con khi con học cách tự chủ, tạo cơ hội cho con em phát huy những giá trị của bản thân khi trao cho con em mình những cơ hội tự khẳng định bản thân,...

3. Kết bài (0,5 đ).

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận
- Bài học cho bản thân.